

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **SÁNG TÁC TRUYỆN NGẮN**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Writing the Short Story**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ dành cho sinh viên năm thứ 4

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (*bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...*): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: học xong các môn cơ bản thuộc ngành văn học

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng:

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Truyền thống tự sự, phối cảnh văn hóa
- Những yếu tố truyện ngắn
- Phương thức sáng tác truyện ngắn

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về truyện ngắn và phương thức sáng tác truyện ngắn

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

Mô tả/trình bày được các thể loại truyện ngắn

Phân tích được những truyện ngắn đặc sắc

Áp dụng kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh

Đạt được kỹ năng sáng tác truyện ngắn

Có thái độ đam mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng sáng tác

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p><i>Mô tả/trình bày</i> được các thể loại truyện ngắn</p> <p><i>Phân tích</i> được những truyện ngắn đặc sắc</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> sáng tác truyện ngắn</p> <p><i>Có thái độ</i> đam mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng sáng tác</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<p><i>Mô tả/trình bày</i> được các thể loại truyện ngắn</p> <p><i>Phân tích</i> được những truyện ngắn đặc sắc</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, sáng tác văn chương và điện ảnh</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> sáng tác truyện ngắn</p> <p><i>Có thái độ</i> đam</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>	K3, K5	KN5	TD3

	mê và không ngừng rèn luyện kỹ năng sáng tác					

9. Tài liệu phục vụ môn học:

1. Vương Trí Nhàn, *Sổ tay người viết truyện ngắn*, NXB. Tác phẩm mới, 1980.
2. Lê Thị Đức Hạnh, *Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*, NXB. Khoa học xã hội, 1979.
3. Milan Kundera, *Nghệ thuật tiểu thuyết*, Nguyên Ngọc dịch, NXB. Đà Nẵng, 1998.
4. Vương Trí Nhàn, *Những lời bàn về tiểu thuyết : Trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến 1945*, s.t., b.s. , NXB. Hội Nhà văn, 2000.
5. *Tác phẩm Ernest Hemingway truyện ngắn và tiểu thuyết*, Giới thiệu và tuyển dịch: Lê Huy Bắc, Đào Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1, NXB. Giáo dục, 2003.
6. Văn Giá, *Giáo trình sáng tác truyện ngắn*, Nxb Lao Động, Hà Nội, 2014

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Sau mỗi tuần	- Thuyết trình - Bài tập - Bài thu hoạch	30 % 30 % 40 % 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá: Trung bình: 5-6, Khá: 7-7,5, Tốt: 8-9, Xuất sắc: 9,5 - 10
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm: Giữa kỳ: 30%, Cuối kỳ: 50%
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm: Giữa kỳ: Thuyết trình nhóm: 10%, Bài tập tại lớp: 10%, Thảo luận nhóm 10%, Cuối kỳ: Thi tại lớp: 70%

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được vắng học không lý do và làm việc riêng trong lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Sử dụng công nghệ Power Point cho các bài thuyết trình

- Thực hiện các bài tập theo yêu cầu

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 20% điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị học lại

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên lạc với giảng viên phụ trách môn học qua email: daolena86@gmail.com

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1. Truyền thống tự sự (The narrative tradition)

- 1.1. Huyền thoại (myth)
- 1.2. Dụ ngôn (parable)
- 1.3. Truyền thuyết (legend)
- 1.4. Cổ tích (folktale)
- 1.5. Truyện kể (novella)

Chương 2. Phối cảnh văn hóa (Cultural Background)

- 2.1. Văn hóa ấn loát mới (New Print Culture) – thế kỷ XVIII
- 2.2. Các tạp chí: một phương tiện văn hóa quan trọng (Magazines: a major cultural medium)
- 2.3. Truyện ngắn như thể loại mới (The new literary form) của Hawthorne, Poe, Gogol, Balzac, Flaubert, Holfman...

Chương 3. Những yếu tố truyện ngắn (The elements of short story)

- 3.1. Chủ đề (Them)
- 3.2. Kết cấu (Plot)
- 3.3. Dựng nhân vật (Characterization)
- 3.4. Cách nhìn (Point of view)
 - Ngôi một (first-person narrator)
 - Ngôi ba (third-person narrator)
 - Ngôi hai (second-person narrator)

Chương 4. Thể loại truyện ngắn (Narrative form and genre)

- 4.1. Hiện thực (Realism) - Hiện thực kỳ ảo (Magic Realism)
- 4.2. Truyện nhiều điểm nhìn (Multiple points of view)
- 4.3. Phản truyện (Antistory) - Siêu hư cấu (Metafiction)
- 4.4. Truyện tuyệt ngắn (Minimalism)

Chương 5. Phương thức sáng tác truyện ngắn (How to write a short story)

- Tìm ý truyện (Look for story idea)
- Khai mở ý truyện (Expand story idea)
- Phát triển tình thế (Developing situations)
- Tạo đối ứng (Create conflict) nội tại và ngoại tại (Internal and External)
- Tạo màu sắc nhân vật (Colouring character)
- Tạo tâm trạng và không khí (Set the mood and atmosphere)
- Chọn cách nhìn (Consider points of view)
- Kiểu đối thoại (Speech Patterns)
- Độc thoại nội tâm (Interior monologue)
- Dòng ý thức (Stream of consciousness)
- Tìm mở đầu (Find the Beginning)
- Thử những đoạn kết khác nhau (Try different endings)
- Thể hiện chứ không phán đoán (Show, don't tell)

Chương 6. Vận dụng các sơ đồ (Making the Diagrams)

- 6.1. Sơ đồ “V”
- 6.2. Sơ đồ sóng
- 6.3. Sơ đồ trượt
- 6.4. Sơ đồ phiến đoạn

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi	Nội dung môn học	Số tiết	Nội dung học tập của sinh viên	Số tiết
1	<i>Truyền thống tự sự (The narrative tradition)</i>	5	Nghe giảng và đọc tài liệu, thảo luận	10
2	<i>Phối cảnh văn hóa (Cultural Background)</i>	5	Nghe giảng và đọc tài liệu, thảo luận	10
3	<i>Những yếu tố truyện ngắn (The elements of short story)</i>	5	Nghe giảng và đọc tài liệu, thảo luận	10
4	<i>Thể loại truyện ngắn (Narrative form and genre)</i>	5	Nghe giảng và đọc tài liệu, thảo luận	10
5	<i>Phương thức sáng tác truyện</i>	5	Thực hành sáng tác	10

	<i>ngắn (How to write a short story)</i>			
6	<i>Vận dụng các sơ đồ (Making the Diagrams)</i>	5	Thực hành sáng tác	10

Trưởng Khoa

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Nhật Chiêu

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Phan Nhật Chiêu	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐHKHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên: Đào Lê Na	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ: 0986742782
Email: daolena86@gmail.com	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
------------------------	---------------------------

Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)
----------------	------------------------------

